

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/HSST

Ngày: 16/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương – Phó trưởng phòng nội vụ TPLX.
2. Ông Trần Thanh Việt – Chuyên viên phòng giáo dục TPLX.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2020/HSST ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Hoàng M, sinh năm 2000 tại Long Xuyên, An Giang; nơi cư trú: số 255/14, tổ 6, khóm Bình Đ 5, phường Bình Đ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; con ông Lê Văn Bình, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị Kim Tuyền, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29 tháng 01 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng, chấp hành quyết định đến ngày 31 tháng 07 năm 2020 thì bị bắt tạm giam để điều tra. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/7/2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Trần M Tiên V, sinh năm 2004; nơi cư trú: Số 164/6, khóm Bình Đ 5, phường Bình Đ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại V: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 164/6, khóm Bình Đ 5, phường Bình Đ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

2. Trịnh Vương L, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đỗ Thành T, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Số 199/11, khóm Bình Đ 5, phường Bình Đ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

2. Lê M T, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ 7, ấp Hoà Long 4, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

3. Lưu Thị Lệ H, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Số 261, ấp Hòa Phú 3, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang – Có mặt.

4. Mai Nhật A, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Tổ 39, ấp Bình Phú 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng M là người không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, từ ngày 09 tháng 3 đến 05 tháng 6 năm 2020 M đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác sau khi mượn được tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2020, Lê Hoàng M đi bộ đến nhà em Trần M Tiên V (sinh ngày 25 tháng 4 năm 2004) ở số 164/6, khóm Bình Đ 5, phường Bình Đ, thành phố Long Xuyên mượn xe mô tô đi đóng tiền lãi và mua đồ ăn thì Tiên V đồng ý và cho M mượn xe mô tô biển số 67SA – 0116. M điều khiển xe mô tô này đến quán Góc Phố ở thị trấn An Châu, huyện Châu Thành uống cà phê. Tại đây, M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của Tiên V đem cầm lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, M điều khiển xe mô tô 67SA - 0116 đến tiệm cầm đồ Năm H địa ở số 199Đ, tổ 11, khóm Bình Đ 5, phường Bình Đ để cầm nhưng chủ tiệm không đồng ý cầm do xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó, M điều khiển xe mô tô này đến cầm cho anh Đỗ Thành T (gần tiệm cầm đồ Năm H) với số tiền 1.300.000đồng nhưng không cho anh T biết xe này do M chiếm đoạt mà có. M khai sử dụng số tiền này đến khu vực Phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên mua ma túy của người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ để sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 17 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2020, không thấy M trả xe nên Tiên V cùng bà Nguyễn Thị U (mẹ Tiên V) đến nhà tìm M nhưng không gặp. Đến ngày 10 tháng 3 năm 2020, Tiên V đến Công an phường Bình Đ trình báo sự việc.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2020, Lê Hoàng M đi bộ đến nhà anh Cao Hoài Phong (Queo) ở ấp Hòa Phú 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang chơi nhưng không có anh Phong ở nhà. Khoảng 30 phút sau, anh Trịnh Vương L là bạn của Phong điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, biển số 67C1-115.77 đến nhà của anh Phong thì gặp M. Do đã quen biết từ trước nên anh L rủ M uống rượu tại nhà của Phong cho đến khoảng 04 giờ sáng 05 tháng 6 năm 2020 thì nghỉ. Lúc này, M hỏi mượn xe mô tô 67C1 - 115.77 của anh L để đem trứng vịt cho bà Bùi Thị Kim Tuyến (mẹ của M) thì anh L đồng ý và cho biết trong cốp dưới yên xe có giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng M nhân dân của L. Sau đem trứng vịt về đưa cho bà Tuyến thì M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh L đem cầm lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định này, M điều khiển xe mô tô này đến tiệm cầm đồ Mỹ D ở thị trấn An Châu, huyện Châu Thành cầm cho chị Lưu Thị Lệ H với số tiền 5.000.000đ và nói dối tên người cầm là Trịnh Vương L để chị H ghi vào biên nhận cầm xe. M khai sử dụng số tiền này cùng với số tiền 55.000đ trong cốp xe đến tiệm mua bán điện thoại di động Thanh Tường ở thị trấn An Châu, huyện Châu Thành mua chiếc điện thoại di động hiệu Syled, 01 sim điện thoại với số tiền 1.200.000đ và đến khu vực gần Trường phổ thông trung học Nguyễn Bình Khiêm, huyện Châu Thành mua 600.000đ ma túy đá của người phụ nữ tên Châu không rõ họ, địa chỉ đem đến nhà trọ Tri Âm, phường Bình Đ, thành phố Long Xuyên sử dụng.

Khoảng 10 giờ ngày 05 tháng 6 năm 2020, M gặp Lê M T là bạn nghiện nên rủ T đến nhà trọ Tri Âm sử dụng ma túy. Sau đó, M rủ T đến quán U Hảo ở thị trấn An Châu uống rượu. Tại đây, M cho T biết là M đã cầm xe mô tô của M tại tiệm cầm đồ Mỹ D với số tiền 5.000.000đ và nhờ T cầm biên nhận cầm xe đến tiệm cầm đồ Mỹ D bán xe lấy thêm tiền đưa cho M thì T đồng ý. Trước khi T đi thì M có điện thoại cho chị H biết việc M nhờ T đến bán xe. Sau đó, T đến gặp chị H đưa biên nhận và nhận thêm 1.000.000đ nhưng chưa đưa lại cho M.

Do không thấy M quay lại trả xe nên anh L đến Công an phường Bình Đ, thành phố Long Xuyên trình báo sự việc.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 xe mô tô 67SA – 0116; 01 xe mô tô 67C1 - 115.77.

* Căn cứ các Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL.HĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên và số 40/KL.HĐ ngày 11 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành xác định:

- Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Foco Trung Quốc, loại xe số, màu sơn đen, biển số 67SA - 0116, kiểu dáng Wave, trị giá 4.830.000đ.

- Xe mô tô biển số 67C1 - 115.77, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng - đen - bạc, trị giá 7.000.000đ.

Cáo trạng số: 95/CT-VKS ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Lê Hoàng M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị cáo Lê Hoàng M có trách nhiệm bồi thường cho chị Lưu Thị Lệ H số tiền 6.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho em Trần M Tiền V: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Foco, biển số 67SA-0116.

Bị cáo Lê Hoàng M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh và hình phạt. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 09/3/2020, M mượn xe mô tô biển số 67SA-0116 của em Trần M Tiền V đi đóng tiền lãi và mua đồ ăn thì được em V đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe đến quán Góc Phố ở thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang để uống cà phê và nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của em Tiền V để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đã điều khiển xe mô tô này đến cầm cho anh Đỗ Thành T với số tiền 1.300.000đ. Ngoài ra vào ngày 04/6/2020, sau khi uống rượu với anh Trịnh Vương L xong, thì M hỏi mượn xe mô tô 67C1 - 115.77 của anh L để đem trứng vịt cho mẹ của M thì anh L đồng ý. Sau đem trứng vịt về thì M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh L để lấy tiền tiêu xài. M điều khiển xe mô tô này đến tiệm cầm đồ Mỹ D ở thị trấn An Châu, huyện Châu Thành cầm cho chị Lưu Thị Lệ H với số tiền 6.000.000đ thì bị phát hiện như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của

bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá số 39/KL.HĐ ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên và kết luận giám định số 40/KL.HĐ ngày 11/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Lê Hoàng M đã lợi dụng việc em Nguyễn M Tiền V cho mượn xe mô tô biển số 67SA – 0116, trị giá 4.830.000đ và anh Trịnh Vương L cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 67C1-115.77 trị giá 7.000.000đ, để sử dụng rồi chiếm đoạt xe của em V, anh L đem cầm và bán lấy tiền để tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 95/CT-VKS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Lê Hoàng M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo:

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người trưởng thành, khoẻ mạnh đủ khả năng nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, bị cáo phải biết siêng năng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình. Thế nhưng chỉ vì bản tính tham lam, thích hưởng thụ muốn có tiền nhanh chóng để tiêu xài mà không phải tốn công sức cực nhọc và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo đã bất chấp tất cả để cố ý phạm tội, sau khi được em V, anh L cho mượn xe để sử dụng thì bị cáo đã chiếm đoạt xe của em V và anh L đem cầm và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi bị cáo đã xâm phạm đến quyền tài sản công dân được pháp luật bảo V, làm mất lòng tin lẫn nhau trong mối quan hệ bạn bè và ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án nhưng có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 67SA – 0116, trị giá 4.830.000đ của em Trần M Tiền V (sinh ngày 25/4/2004) trong khi em V chưa đủ 16 tuổi và chiếm đoạt xe mô tô biển số 67C1-115.77, trị giá 7.000.000đ của anh Trịnh Vương L. Nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” và “Phạm tội 02 lần trở lên” đây là các tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài các tình tiết tăng nặng nêu trên thì có xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Trịnh Vương L và Trần M Tiền V không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không xét đến. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị Lệ H yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000đ là tiền bà H nhận cầm xe từ bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và tại phiên tòa hôm nay bị cáo M cũng đồng ý bồi thường số tiền này cho bà H. Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho bà H số tiền 6.000.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Foco, biển số 67SA-0116, kiểu dáng Wave, số máy: 016900, số khung: 16900 là tài sản của Trần M Tiền V đã bị bị cáo chiếm đoạt nên cần trả lại xe này cho V.

[8] Về phần án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 khoản 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm g, i khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

[1] Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng M 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Hoàng M bồi thường cho bà Lưu Thị Lệ H số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho Trần M Tiền V: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Foco, biển số 67SA-0116, kiểu dáng Wave, số máy: 016900, số khung: 16900 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2020, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Long Xuyên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên)

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Hoàng M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- VKSND TPLX
- THA TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Phương Quyền